

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỘC CHÂU  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2020/HS-ST  
Ngày 04/8/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Long Bình.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Chanh và ông Tường Duy Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Lệ Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Sa Văn Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 95/2020/TLST-HS ngày 15/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 95/2020/QĐXXST-HS ngày 23/7/2020 đối với:

*Bị cáo:* Nguyễn Tiến D, sinh ngày 20/11/1991 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu K, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T và bà Lương Thị P; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2020 đến nay. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 10 giờ 15 phút ngày 08/6/2020, tổ công tác Công an huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại tiểu khu B, thị trấn N, huyện M, tiến hành kiểm tra đối với Nguyễn Tiến D đang đi bộ trên đường dân sinh. Qua kiểm tra phát hiện D đang cầm trong lòng bàn tay trái 01 gói nilon màu xanh, bên trong đựng cục chất bột màu trắng nghi là Heroine. Nguyễn Tiến D khai nhận đó là Heroine của D cất giấu

mục đích để sử dụng cho bản thân. Căn cứ hành vi vi phạm của Nguyễn Tiến D, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và dẫn giải Nguyễn Tiến D về cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra làm rõ.

Ngày 08/6/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng cục chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Tiến D được 0,6 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu D.

Tại Kết luận giám định số 952 ngày 12/6/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu D là ma túy, loại Heronine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,6 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,6 gam, loại Heroine; Hoàn lại đối tượng giám định: Chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu D, không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng là 0,52 gam”*.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tiến D khai nhận: Bản thân là người nghiện chất ma túy. Khoảng 09 giờ ngày 08/6/2020, D đi bộ từ nhà đến bệnh viện Đa khoa Thào Nguyên để khám sức khỏe. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, D đi bộ về nhà. Khi đi trên đường dân sinh tiểu khu B, thị trấn, huyện M D gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 01 gói Heroine gói bằng nilon màu xanh với giá 400.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy, D cầm ở tay trái rồi đi về nhà thì bị tổ công tác Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La kiểm tra, bắt quả tang.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tiến D trình bày ý kiến, giữ nguyên lời khai của mình, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo nhận tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho Nguyễn Tiến D quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ, do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 14/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị can Nguyễn Tiến D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 08/6/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu và một mảnh gói nilon màu xanh; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy của Nguyễn Tiến D; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng phong bì niêm phong cũ + chất bột màu trắng (Heroine) không sử dụng đến trong quá trình giám định, thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu D có khối lượng là 0,52 gam.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án. Bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

*[1] Về tố tụng:* Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2] Về tội danh:* Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tiến D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, số ma túy bị tổ công tác Công an huyện Mộc Châu thu giữ của bị cáo vào ngày 08/6/2020 có nguồn gốc mua được của một người đàn ông dân tộc Mông với giá 400.000 đồng, mục đích sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Tiến D do tổ công tác Công an huyện Mộc Châu lập vào hồi 10 giờ 15 phút ngày 08/6/2020; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 08/6/2020; biên bản mở niêm phong xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 08/6/2020; bản kết luận giám định số 952 ngày 12/6/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận “Mẫu gửi giám định ký hiệu D là ma túy, loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,6 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,6 gam, loại Heroine” nằm trong danh mục I, STT: 9 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của cơ quan Điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Tiến D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 08/6/2020 bị cáo Nguyễn Tiến D đã có hành vi tàng trữ, cất giấu trái phép 0,6 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

*Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến D không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

*Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là đối tượng sử dụng chất ma túy, nhận thức rõ tác hại của ma túy và việc cất giữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do vậy, cần quyết định hình phạt nghiêm khắc và phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung.

*[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông nội là Nguyễn Văn Thiệu được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng Nhất, gia đình bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

*[4] Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đến 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng có giá trị, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

*[5] Về vật chứng của vụ án:*

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu và một mảnh gói nilon màu xanh; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy của Nguyễn Tiến D; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng phong bì niêm phong cũ + chất bột màu trắng (Heroine) không sử dụng đến trong quá trình giám định, thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu D có khối lượng là 0,52 gam. Xét thấy đây là những vật thuộc loại Nhà nước cấm mua bán, lưu hành, tàng trữ, vật không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

*[6] Về các vấn đề khác:*

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho cho Nguyễn Tiến D tại khu vực đường dân sinh tiểu khu B, thị trấn N, huyện M. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Tiến D để đảm bảo cho việc thi hành án.

*[7] Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) phù hợp với khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 08/6/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Nguyễn Tiến D, bắt ngày 08/06/2020: Bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu và một mảnh gói nilon màu xanh; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Nguyễn Tiến D, ngày 8/6/2020; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Nguyễn Tiến D - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 08/06/2020 tại thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La tại phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La gồm có phong bì niêm phong cũ + chất bột màu trắng (Heroine) không sử dụng đến trong quá trình giám định, thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu D có khối lượng là 0,52 gam.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Tiến D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Lương Long Bình**